

Số: 37 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 31 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật
và thủy sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2018**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Thú y năm 2015;

Căn cứ Nghị định 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y;

Căn cứ Quyết định 719/QĐ-TTg ngày 05/6/2008 và Quyết định số 1442/QĐ-TTg ngày 23/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành, sửa đổi, bổ sung chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm;

Căn cứ Quyết định số 193/QĐ-TTg ngày 13/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình quốc gia không chế và tiến tới loại trừ bệnh Đại giai đoạn 2017-2021”;

Căn cứ Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 18/2017/TT-BNNPTNT ngày 09/10/2017 Bộ Nông nghiệp và PTNT về hướng dẫn một số nội dung thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 476/QĐ-BNN-TY ngày 17/02/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt “Chương trình quốc gia phòng, chống bệnh Lở mồm long móng giai đoạn 2016 - 2020”;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản; Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn;

Căn cứ Quyết định số 1206/QĐ-BNN-TY ngày 07/4/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Chương trình quốc gia giám sát bệnh Cúm gia cầm;

Căn cứ Công văn số 2685/BNN-TY ngày 30/3/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc kinh phí mua vắc xin thực hiện Chương trình LMLM quốc gia và Chương trình 30a năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 09/01/2018 của UBND tỉnh về giao kế hoạch vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2018;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 03/TTr-SNNPTNT ngày 18/01/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật và thủy sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2018 với những nội dung sau:

1. Tên kế hoạch: Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật và thủy sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2018.

2. Đơn vị chủ quản: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Đơn vị thực hiện: Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

4. Các giải pháp thực hiện:

4.1 Giải pháp kỹ thuật:

4.1.1. Tiêm phòng vắc xin:

a) Đối với đàn trâu, bò:

- Tiêm phòng vắc xin phòng bệnh Lở mồm long móng (LMLM):

+ Đối tượng: Trâu, bò thuộc diện tiêm phòng, không có biểu hiện bệnh lý trên địa bàn tỉnh.

+ Loại vắc xin: Sử dụng vắc xin LMLM Type O và type O&A.

+ Thời gian: Đợt 1: Tháng 4-5/2018; Đợt 2: 9-10/2018 (ngoài 02 đợt tiêm phòng chính, tiêm phòng bổ sung khi cần thiết).

+ Số lượng trâu, bò tiêm vắc xin: 348.930 con.

+ Số lượng vắc xin LMLM Type O: 456.960 liều (tiêm 02 đợt/năm).

+ Số lượng vắc xin LMLM Type O&A: 240.900 liều (tiêm 02 đợt/năm).

- Tiêm phòng vắc xin phòng bệnh Tụ huyết trùng (THT):

+ Đối tượng: Trâu, bò thuộc diện tiêm phòng, không có biểu hiện bệnh lý tại ổ dịch cũ, vùng chăn nuôi trọng điểm, vùng có nguy cơ phát dịch.

+ Loại vắc xin: Sử dụng vắc THT trâu, bò chủng P52.

+ Thời gian: Tiêm 01 lần vào tháng 4-5/2018, tiêm bổ sung khi cần thiết.

+ Số lượng trâu, bò tiêm vắc xin THT: 241.150 con.

+ Số lượng vắc xin THT chủng P52: 241.150 liều/năm.

b) Đối với đàn lợn:

- Đối tượng: Tiêm phòng cho đàn lợn tại các ổ dịch cũ, vùng chăn nuôi trọng điểm, vùng có nguy cơ phát dịch.

- Loại vắc xin: Sử dụng vắc xin Kép (THT + Phó thương hàn nhược độc lợn) và Dịch tả lợn (tiêm kèm vắc xin Kép).

- Thời gian: Tiêm 01 lần vào tháng 4-5/2018, tiêm bổ sung khi cần thiết.

- Số lượng lợn tiêm vắc xin Kép và Dịch tả: 136.900 con.

- Số lượng vắc xin:

+ Vắc xin Kép: 136.900 liều.

+ Vắc xin Dịch tả lợn (tiêm kèm vắc xin Kép): 136.900 liều.

c) Đối với các loại động vật khác như chó, mèo, gia cầm: Chi cục Chăn nuôi và Thú y có trách nhiệm hướng dẫn, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố tuyên truyền, vận động các hộ chăn nuôi chủ động mua vắc xin và tiêm phòng cho đàn chó, mèo, gia cầm của gia đình như các loại vắc xin: Đại chó, mèo; Cúm gia cầm; Niu cát xon ở gà và Dịch tả vịt.

d) Hình thức tổ chức tiêm phòng các loại vắc xin: Tổ chức triển khai tiêm đồng loạt trên địa bàn 17/17 huyện, thị xã, thành phố.

4.1.2. Giám sát dịch bệnh và giám sát sau tiêm phòng:

a) Giám sát dịch bệnh: Chi cục Chăn nuôi và Thú y thường xuyên cử cán bộ bám sát cơ sở, phối hợp UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức giám sát tình hình dịch bệnh đến tận các hộ, cơ sở chăn nuôi nhằm phát hiện, sớm xử lý kịp thời khi có dịch bệnh xảy ra, không để bệnh phát triển lây lan.

b) Giám sát sau tiêm phòng:

- Mục đích: tổ chức lấy mẫu xét nghiệm để đánh giá đáp ứng miễn dịch sau khi tiêm phòng vắc xin đối với vắc xin LMLM tiêm cho trâu, bò.

+ Số lượng mẫu: 61 mẫu huyết thanh/01 đợt (để đánh giá mức bảo hộ đạt 80% và sai số ước lượng là 10%); số lượng mẫu cả năm: 61 mẫu x 02 đợt = 122 mẫu.

4.1.3. Điều tra ổ dịch, các biện pháp xử lý ổ dịch, chống dịch: Chi cục Chăn nuôi và Thú y phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức điều tra, xử lý ổ dịch khi có dịch bệnh xảy ra nhằm tìm ra nguyên nhân gây ra dịch bệnh, đưa ra phương án xử lý dịch, tránh gây thiệt hại và ngăn chặn không để dịch lây lan.

4.1.4. Vệ sinh, tiêu độc, khử trùng:

- Đối tượng: Cơ sở, điểm giết mổ động vật; chợ buôn bán, thu gom động vật, sản phẩm động vật và thủy sản; cơ sở chăn nuôi động vật, thủy sản tập trung, chăn nuôi hộ gia đình, cơ sở ấp nở gia cầm, thủy cầm; khu vực chôn lấp, xử lý, tiêu hủy động vật mắc bệnh, sản phẩm động vật mang mầm bệnh; khu vực thu gom, xử lý chất thải của động vật; Trạm, chốt kiểm dịch động vật, chốt kiểm soát ổ dịch; phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật và thủy sản; dự phòng hóa chất phòng, chống dịch khi có dịch.

- Loại hóa chất sử dụng: Benkocid.

- Số lượng: Sử dụng 7.900 lít/01 năm (Trung bình 02 đợt /năm, mỗi đợt sử dụng khoảng 3.500 lít hóa chất; dự phòng phòng chống dịch bệnh và tiêu độc thường xuyên 900 lít/ 01 năm).

- Thời gian: Thực hiện các tháng vệ sinh tiêu độc, khử trùng môi trường và tiêu độc thường xuyên.

- Địa điểm: Thực hiện tại 17/17 huyện, thị xã, thành phố và đầu mối giao thông.

4.1.5. Về kiểm dịch vận chuyển, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y: Chi cục Chăn nuôi và Thú y phối hợp với ngành công an, quản lý thị trường, UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường kiểm soát việc lưu thông, giết mổ, tiêu thụ động vật, sản phẩm động vật và thủy sản trên địa bàn tỉnh. Quản lý chặt các cơ sở kinh doanh, buôn bán gia súc, gia cầm; thực hiện ký cam kết về phòng, chống dịch bệnh và không sử dụng chất cấm trong việc giết mổ gia súc, gia cầm theo đúng quy định hiện hành.

4.2. Giải pháp thông tin, tuyên truyền, tập huấn:

a) In và cấp Sổ tay tuyên truyền về bệnh Đại dành cho cán bộ y tế và thú y; tổ chức tập huấn về công tác phòng chống bệnh Đại cho cán bộ tuyến huyện, xã.

b) Tập huấn nâng cao năng lực chẩn đoán, giám sát bệnh Cúm gia cầm cho cán bộ thú y các huyện, thị xã, thành phố; tổng kết đánh giá công tác phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh.

4.3. Dự phòng kinh phí phòng, chống dịch bệnh động vật và thủy sản: Thực hiện theo Quyết định 715/QĐ-UBND ngày 31/10/2005 của UBND tỉnh về việc thành lập, củng cố các Trạm kiểm soát dịch bệnh động vật và đội kiểm soát lưu động dịch bệnh động vật và các quy định hiện hành có liên quan khác của Trung ương và của tỉnh.

5. Phân bổ vắc xin, hóa chất: Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tính toán, phân bổ cụ thể số lượng vắc xin, hóa chất khử trùng cho các huyện, thị xã, thành phố để triển khai công tác tiêm phòng, tiêu độc theo đúng thời gian của kế hoạch.

6. Kinh phí và nguồn kinh phí thực hiện:

6.1. Ngân sách Trung ương: Hỗ trợ 100% vắc xin LMLM type O (sử dụng số vắc xin còn tồn năm 2016 và 2017 được Trung ương cấp bằng hiện vật cho tỉnh là 456.960 liều).

6.2. Nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2018: Kinh phí mua vắc xin LMLM type O&A cho huyện Ia Pa và huyện Krông Pa, huyện Phú Thiện, thị xã Ayun Pa (gồm ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh): **4.662.780.000 đồng**. Trong đó:

- Huyện Ia Pa: Bố trí từ nguồn nguồn Chương trình 30a để mua 55.150 liều vắc xin type O&A/2 đợt/năm x 25.200 đồng/liều = 1.389.780.000 đồng.

- Huyện Krông Pa: Bố trí từ nguồn Chương trình 30a để mua 115.000 liều vắc xin type O&A/2 đợt/năm x 25.200 đồng/liều = 2.898.000.000 đồng.

- Huyện Phú Thiện: Bố trí từ nguồn Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo ngoài Chương trình 30a và Chương trình 135 là 230.000.000 đồng để cùng với nguồn hỗ trợ từ ngân sách tỉnh mua 50.900 liều vắc xin type O&A/2 đợt/năm x 25.200 đồng/liều = 1.282.680.000 đồng

- Thị xã Ayun Pa: Bố trí từ nguồn Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo ngoài Chương trình 30a và Chương trình 135 là 145.000.000 đồng để cùng với nguồn hỗ trợ từ ngân sách tỉnh mua 19.850 liều vắc xin type O&A x 25.200 đồng/liều = 500.220.000 đồng.

6.3. Nguồn dự phòng ngân sách tỉnh: 8.310.532.000 đồng. Trong đó:

a) Tiêm phòng LMLM cho đàn trâu, bò: 4.316.626.000 đồng:

- Mua vắc xin LMLM type O&A cho huyện Phú Thiện: 1.052.680.000 đồng.

- Mua vắc xin LMLM type O&A cho thị xã Ayun Pa: 355.220.000 đồng.

- Kinh phí phục vụ công tác tiêm phòng: 2.881.053.000 đồng:

+ Tiền công tiêm phòng vắc xin LMLM (2 đợt): 697.860 liều/năm x 4.000 đồng = 2.791.440.000 đồng.

+ Kinh phí giám sát tiêm phòng: 7.848.000 đồng.

+ Tiền bảo quản, vận chuyển vắc xin: 48.710.000 đồng.

+ In Giấy chứng nhận tiêm phòng: 12.155.000 đồng.

+ Thâm định giá vắc xin: 20.900.000 đồng.

- Lấy mẫu giám sát sau tiêm phòng: 27.673.000 đồng.

b) Tiêm phòng vắc xin Tụ huyết trùng trâu, bò: 1.333.123.000 đồng:

- Kinh phí mua vắc xin: 241.150 liều/năm x 5.460 đồng/liều = 1.316.679.000 đồng.

- Tiền bảo quản vắc xin: 2.625.000 đồng.

- Kinh phí giám sát tiêm phòng: 3.924.000 đồng.

- In giấy chứng nhận tiêm phòng: 4.420.000 đồng.

- Chi phí thâm định giá vắc xin: 5.475.000 đồng.

c) Tiêm phòng vắc xin Kép (Tụ huyết trùng + Phó thương hàn nhược độc) và Dịch tả lợn (tiêm kèm vắc xin Kép): 665.401.000 đồng:

- Kinh phí mua vắc xin Kép (THT + Phó thương hàn nhược độc): 136.900 liều/năm x 3.150 đồng/liều = 431.235.000 đồng.

- Kinh phí mua vắc xin Dịch tả (tiêm kèm vắc xin Kép): 136.900 liều/năm x 1.680 đồng/liều = 229.992.000 đồng.

- In giấy chứng nhận tiêm phòng: 850.000 đồng.

- Chi phí thẩm định giá vắc xin: 3.324.000 đồng.

d) Chi phí giám sát dịch bệnh: 29.466.000 đồng:

- Giám sát dịch bệnh Cúm gia cầm: 17.796.000 đồng;

- Giám sát bệnh Đại: 11.670.000 đồng.

đ) Tập huấn công tác phòng chống bệnh Đại động vật: 70.980.000 đồng.

e) Đào tạo, tập huấn giám sát cúm gia cầm cho cán bộ cấp huyện: 58.880.000 đồng.

g) Hợp tổng kết đánh giá công tác phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh: 10.200.000 đồng;

h) Sổ quản lý đàn chó, sổ tay tuyên truyền phòng, chống bệnh Đại dành cho cán bộ y tế và thú y: 101.490.000 đồng.

i) Mua hóa chất phòng, chống dịch: 1.374.366.000 đồng.

- Mua hóa chất Benkocid: 7.900 lít x 173.250 đồng/lít = 1.368.675.000 đồng.

- Chi phí thẩm định giá: 5.691.000 đồng.

k) Dự phòng chống dịch: 350.000.000 đồng.

6.4. Ngân sách huyện, thị xã, thành phố:

Chi phí in ấn biểu mẫu tiêm phòng, vận chuyển, bảo quản vắc xin, hóa chất; tiền công tiêm phòng vắc xin Tụ huyết trùng trâu bò (P52), vắc xin Kép (THT+Phó thương hàn nhược độc lợn) và Dịch tả lợn (tiêm kèm vắc xin Kép); tiền công và các chi phí công tác vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường; chi phí công tác tuyên truyền, tập huấn; các chi phí cho công tác tổ chức phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn do ngân sách huyện, thị xã, thành phố cấp theo đúng quy định của pháp luật

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y chuẩn bị đầy đủ vắc xin, hóa chất, vật tư, phương tiện, nhân lực triển khai tốt Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật và thủy sản trên địa bàn tỉnh năm 2018; tổng hợp, báo cáo kết quả UBND tỉnh.

2. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí để triển khai Kế hoạch; hướng dẫn Chi cục Chăn nuôi và Thú y sử dụng kinh phí và thanh quyết toán đúng quy định pháp luật.

3. UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Có trách nhiệm bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật và thủy sản năm 2018 trên địa bàn theo quy định; phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y triển khai tốt các nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Huyện Ia Pa và huyện Krông Pa, huyện Phú Thiện và thị xã Ayun Pa: Sử dụng kinh phí được phân bổ để mua vắc xin LMLM type O&A theo đúng quy định của pháp luật.

4. Chi cục Chăn nuôi và Thú y: Phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố lập kế hoạch triển khai và tổ chức thực hiện các giải pháp kỹ thuật, thông tin, tuyên truyền, tập huấn đúng đối tượng, đúng kỹ thuật, không để hư hỏng và lãng phí vắc xin, hóa chất; sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ và thanh quyết toán theo quy định hiện hành; định kỳ vào các ngày 20 hàng tháng báo cáo kết quả tiêm phòng về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh (trong thời gian tiêm phòng).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *VT*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Thú y;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, NL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Kpá Thuyên